

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 42/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-HĐQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị); người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Quang P – Phó Giám đốc V chi nhánh Quảng Bình; ông Trần Tiến L – cán bộ xử lý nợ; ông Đào Tùng L – cán bộ xử lý nợ; bà Nguyễn Thị Ngọc T – chuyên viên xử lý nợ; cùng có địa chỉ: Số 108 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Q; địa chỉ trụ sở: Số 79 đường T; địa chỉ mới: Số 2A L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Bà Trần Hồng B – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Hồng B, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 2A L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và tiền lãi: Tính đến hết ngày 14/11/2024, Công ty cổ phần đầu tư phát triển năng lượng Q còn nợ Ngân hàng V số tiền là: 7.681.935.031 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc: 6.953.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 197.956.074 đồng; Nợ lãi quá hạn: 499.796.753 đồng; Lãi chậm trả: 30.682.204 đồng.

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Công ty cổ phần đầu tư phát triển năng lượng Q cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 14/11/2024 cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 7.681.935.031 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc: 6.953.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 197.956.074 đồng; Nợ lãi quá hạn: 499.796.753 đồng; Lãi chậm trả: 30.682.204 đồng, chậm nhất đến hết ngày 30/12/2024.

Kể từ ngày 15/11/2024 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Q tiếp tục trả lãi phát sinh trên tổng số tiền còn phải thi hành án theo Hợp đồng cho vay số CLC-9793-01 ký ngày 04/01/2024 (kèm theo các Khế ước nhận nợ số 040124-725887-ONL-3 ngày 04/01/2024 và số 140324-725887-ONL-13 ngày 14/3/2024) và Hợp đồng cho vay số CLC-10357-01 ký ngày 11/01/2024 (kèm theo các Khế ước nhận nợ số 120124-725887-ONL-4 ngày 12/01/2024, số 250124-725887-ONL-10 ngày 25/01/2024 và số 290124-725887-ONL-11 ngày 29/01/2024) cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng V mà các bên đã ký kết.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Q vi phạm thỏa thuận như đã cam kết thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán toàn bộ khoản vay là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 51, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR447450, số vào sổ cấp GCN: CS04407 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/11/2019 theo Hợp đồng thế chấp số CLC-10357-725887-HDTC-01 ký ngày 11/01/2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Thị Loan, số công chứng 71, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV389269, số vào sổ cấp GCN: CS02086 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/08/2020 theo Hợp đồng thế chấp số CLC-12215-725887-HDTC-01 ký ngày 25/01/2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Thị Loan, số công chứng 170, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Q và bà Trần Hồng B, là người bảo lãnh cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển năng lượng Q, có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng V.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn chịu số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Q có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng V số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 57.708.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, bảy trăm linh tám nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001409 ngày 11/10/2024.

- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 57.840.967 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

